**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN I**
**TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số:12/2021/HS- ST**
**Ngày: 24/6/2021**

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I TỈNH G

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Ông Lê Viết Thịnh.
***Các Hội thẩm nhân dân:***
Ông Nguyễn Trọng Chính
Ông Trương Ngọc Huy.

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên Tòa:* Ông Hà Văn Chinh- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 24 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST – HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/ QĐXXST – HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Trung S; sinh ngày 19/5/1992, tại G

Nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã C, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn B, xã C, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa ( học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch; Việt Nam; con ông: Trần Đức B, sinh năm 1959 và bà Lê Thị H, sinh năm 1960; Vợ: Phạm Thị Ph, sinh năm 1996. Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Anh Đỗ Văn Th, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Phạm Thành N, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh: Tống Đức C, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn V, xã C, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

2 Anh: Phạm Văn K, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

3. Anh: Nguyễn Bá S, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

4. Anh: Đinh Quang T, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

5. Anh: Phạm Văn H, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ ngày 17/10/2020, Trần Trung S cùng bạn là Tống Đức C, Phạm Văn K, Nguyễn Bá S và Đinh Quang T đến quán bi da của anh Phạm Thành N tại thôn B, xã C, huyện I để đánh bida và uống bia. Khi nhóm của S đang đánh bi da, thì có anh Đỗ Văn Th và Phạm Văn H đến quán xem mọi người đánh bida. Khi thấy nhóm của Trần Trung S đánh bida và nói đùa nhau lớn tiếng thì Đỗ Văn Th nói với Phạm Văn H "*không biết mình say thế nào chứ bọn này say mệt nhỉ*", Cường nói lại "*tụi em đánh bi da trả tiền mà sao anh lại nói thế*", Trần Trung S đang đánh bida cách đó 02m nghe được nên nói lại Th "*anh lớn rồi anh nói thế là mất quan điểm*". Th nói "*Đ.M tao nói với Hùng ong chứ nói gì chúng mày, thằng ôn con tao bóp chết mẹ mày luôn*" và tiến đến dùng tay phải đánh 01 (một) cái trúng vào má phải Trần Trung S. Sau đó, Tống Đức C và Phạm Văn K chạy vào can ngăn nên Th quay lại bàn bida bên cạnh cách đó khoảng 03m đứng và tiếp tục nói "*tao bóp chết mẹ mày luôn*". Sau khi bị Th đánh khoảng 02 (Hai) phút Trần Trung S lấy 01 gậy gỗ (cây cơ bida, dài 1,45m, đường kính hai đầu là 01cm và 04cm) đi đến vị trí Đỗ Văn Th đang đứng quay mặt vào bàn bida, S cầm cơ bida bằng tay phải đánh 01 (một) cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải nhằm vào người Th, nghe mọi người trong quán kêu lên thì Th quay lại đồng thời đưa tay trái lên trước mặt đỡ thì bị S đánh trúng cẳng tay trái gây thương tích và làm cây cơ bida gãy thành 03 đoạn. Bị S đánh nên Th lấy 01 cây cơ bida (có đặc điểm tương tự như cây của S) đánh lại Trần Trung S nhưng không trúng. Lúc này, mọi người trong quán can ngăn nên Th và S không đánh nhau nữa và đi về. Người bị hại anh Đỗ Văn Th yêu cầu bị cáo Trần Trung S bồi thường dân sự, gồm: Tiền thuốc, viện phí, chi phí điều trị: 18.000.000đồng; tiền xe đi lại, ăn uống cho người bị hại và cho người chăm sóc: 2.000.000 đồng; tiền công lao

động trong 07 ngày nằm viện : 07 ngày x 300.000đồng/ngày = 2.100.000 đồng; tiền công lao động trong 07 ngày nằm viện cho người chăm sóc: 07 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.400.000 đồng; tiền công lao động trong 06 tháng không lao động được : 180 ngày x 300.000 đồng/ngày = 54.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 30.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản yêu cầu bồi thường là: 107.500.000 (*Một trăm lẻ bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.* Bị cáo Trần Trung S đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 271/20/TgT ngày 23/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh G, kết luận: Tỉ lệ tổn thương cơ do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 11% (*Mười một phần trăm*).

Tại bản cáo trạng số: 07/CT – VKS ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G đã truy tố Trần Trung S về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Trung S phạm tội ***" Cố ý gây thương tích*** "

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51; điều 54; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trung S từ 18 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điêu 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586,590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Trung S phải bồi thường cho người bị hại tổng số tiền từ 30.912.000đồng đến 37.312.000đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) thanh gỗ hình trụ tròn dài 69cm, màu đen, trên thân có ghi chữ "T-PRO", đường kính hai đầu là 03cm và 02cm, hai đầu bị nham nhở; 01 (một) thanh gỗ hình trụ tròn dài 1,45m, màu đen, trên thân có ghi chữ "T-PRO", đường kính hai đầu là 3,2cm và 01cm, hai đầu phẳng nhẵn, phần thân bị gãy hở một đoạn dài 13cm là vật chứng của vụ án. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy.

Ý kiến của bị cáo, : Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người bị hại: Về trách nhiệm hình sự: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị bị cáo bồi thường tổng số tiền là 70.000.000 đồng.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/10/2020 tại quán bi da của anh Phan Thành Nở thôn B, xã C, huyện I, tỉnh G, Trần Trung S đã dùng gậy gỗ ( là cây cơ bida) đánh trúng vào cẳng tay trái của anh Đỗ Văn Th gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Sức khoẻ, tính mạng con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, vì vậy mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của con người đều phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật

Bị cáo đã sử dụng gậy gỗ ( cây cơ bida) đánh gây thương tích cho anh Đỗ Văn Th, tổn hại cơ thể là 11%, là đã sử dụng hung khí nguy hiểm. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khoẻ, danh dự của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và sự quản lý của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra; người bị hại cũng có một phần lỗi, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, 02 con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình (Có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nguyên nhân phạm tội của bị cáo xuất phát từ hành vi trái pháp luật của người bị hại, bị cáo nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn, hối cải của mình và để cho các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt và để cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng.

Đối với người bị hại Đỗ Văn Th đã có hành vi đánh, chửi bị cáo Trần Trung S, Xét hành vi của Đỗ Văn Th chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an huyện I, tỉnh G đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn Th là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu bồi thường của người bị hại là chính đáng, tuy nhiên cần xem xét áp dụng theo quy định tại Điều 584, 585, 587,590 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán

Toà án nhân dân tối cao chấp nhận những khoản chi phí hợp lý ,cần thiết, phù hợp với thực tế theo quy định của pháp luật như sau:

Tiền thuốc, viện phí, chi phí điều trị (Có hóa đơn chứng từ hợp lệ): 10.955.340 đồng.

Tiền công lao động trong thời gian nằm viện: 07 ngày x 170.000 đồng/ngày = 1.190.000 đồng.

Tiền công lao động trong thời gian phục hồi: 03 tháng (tương ứng 69 ngày lao động) x 170.000 đồng/ngày = 12.920.000 đồng.

Tiền công chăm sóc trong thời gian nằm viện: 07 ngày x 170.000 đồng/ngày = 1.190.000đ ồng.

Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 15.00.000 đồng.

Đối với khoản tiền chi phí hợp lý khác cho người bị hại,người chăm sóc trong quá trình điều trị như tiền xe đi lại, ăn uống, người bị hại không cung cấp được hóa đơn, chứng từ hợp lệ để chứng minh cho yêu cầu của mình.Tuy nhiên Hội đồng xét xử, xét thấy có các khoản chi phí thực tế,cần thiết phải chi phí trong quá trình chăm sóc, điều trị cho người bị hại. Nên xem xét chấp nhận tiền xe đi lại, ăn uống cho người bị hại và cho người chăm sóc: 2.000.000 đồng

Như vậy Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản tiền thuốc, viện phí, chi phí điều trị, tiền tàu xe đi lại, tiền công lao động, công người chăm sóc, bù đắp tổn thất về tinh thần tổng cộng là: 10.955.340 đồng + 1.190.000 đồng + 12.920.000 đồng + 1.190.000 đồng + 15.000.000 đồng + 2.000.000 đồng = 43.255.340 đồng. Xét người bị hại cũng có lỗi nên người bị hại phải chịu tương ứng với phần lỗi của mình là 25%. Phần bị cáo phải bồi thường là 43.255.340 đồng x 75% = 32.441.505 đồng.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, điều, khoản áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về ý kiến của người bị hại: Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo của người bị hại. Riêng về vấn đề dân sự Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện IaPa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện IaPa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6 ] Về án phí: Bị cáo Trần Trung S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Trung S phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Trung S 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 24/6/2021.

Giao bị cáo Trần Trung S cho Uỷ ban nhân dân xã xã C, huyện I, tỉnh G và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Trung S phải bồi thường cho người bị hại các khoản tiền thuốc, viện phí, chi phí điều trị, tiền tàu xe đi lại, tiền công lao động , công người chăm sóc, bù đắp tổn thất về tinh thần tổng cộng số tiền là 32.441.505đồng. Bị cáo Trần Trung S đã tự nguyện nộp 10.000.000 (Mười triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0008487 ngày 23/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện I, tỉnh G, số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng này được trả lại cho người bị hại Đỗ Văn Th. Bị cáo Trần Trung S phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Đỗ Văn Th số tiền là 32.441.505đồng - 10.000.000đồng =22.441.505 (Hai mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi mốt nghìn, năm trăm lẻ năm) đồng .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu 01 (một) thanh gỗ hình trụ tròn dài 69cm, màu đen, trên thân có ghi chữ "T-PRO", đường kính hai đầu là 03cm và 02cm, hai đầu bị nham nhở; 01 (một) thanh gỗ hình trụ tròn dài 1,45m, màu đen, trên thân có ghi chữ "T-PRO", đường kính hai đầu là 3,2cm và 01cm, hai đầu phẳng nhẵn, phần thân bị gãy hở một đoạn dài 13cm ( Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2021 giữa công an huyện I và chi cục thi hành án dân sự huyện I).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Trung S phải chịu 200.000 ( Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.122.075 ( Một triệu, một trăm, hai mươi hai nghìn, không trăm bảy mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ngườibị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( Ngày 24/6/2021). Để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Công an huyện IaPa;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Viết Thịnh**